THÔNG BÁO THAY ĐỔI
HẠN MỨC CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM thông báo thay đổi hạn mức chào bán chứng quyền của các mã chứng khoán cơ sở như sau:

STT	Mã CKCS	Hạn mức chào bán cũ	Hạn mức chào bán mới
1	HPG	278.575.891	281.876.463
2	STB	119.844.499	122.844.499
3	VRE	60.405.758	62.405.758

Như vậy danh sách cổ phiếu đáp ứng điều kiện là chứng khoán cơ sở của chứng quyền và hạn mức còn được phép chào bán được áp dụng từ ngày 17/06/2024 như sau:

STT	Mã chứng khoán	Khối lượng cổ phiếu lưu hành	Tổng số cổ phiếu tự do chuyển nhượng	Tổng hạn mức chào bán	Hạn mức chào bán còn lại
1	ACB	4.466.657.912	3.998.105.497	399.810.549	375.923.925
2	FPT	1.269.968.875	1.024.229.897	102.422.989	95.948.442
3	HDB	2.912.550.610	2.179.170.366	217.917.036	217.342.571
4	HPG	6.396.250.200	3.482.758.233	348.275.823	281.876.463
5	MBB	5.306.324.052	2.882.925.857	288.292.585	255.230.939
6	MSN	1.430.843.406	651.176.834	65.117.683	53.767.683
7	MWG	1.462.244.177	1.097.852.928	109.785.292	85.535.293
8	SHB	3.662.412.356	3.052.986.939	305.298.693	299.098.693
9	SSB	2.495.700.000	1.345.182.300	134.518.230	134.518.230
10	SSI	1.509.138.669	1.026.214.294	102.621.429	102.621.429
11	STB	1.885.215.716	1.803.397.353	180.339.735	122.844.499
12	TCB	3.522.510.811	2.118.085.750	211.808.575	197.227.763
13	TPB	2.201.635.009	1.064.270.363	106.427.036	98.677.036
14	VHM	4.354.367.488	1.113.411.766	111.341.176	86.491.176
15	VIB	2.536.807.534	1.116.956.357	111.695.635	72.804.180
16	VIC	3.823.661.561	1.002.564.061	100.256.406	81.756.406
17	VJC	541.611.334	284.725.078	28.472.507	28.472.507
18	VNM	2.089.955.445	735.246.325	73.524.632	57.637.799
19	VPB	7.933.923.601	4.413.641.699	441.364.169	362.493.829
20	VRE	2.272.318.410	900.974.249	90.097.424	62.405.758